

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HS-ST
Ngày: 12-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Hà;

Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn E, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1970 tại Hòa Bình; nơi thường trú: Xóm T, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi tạm trú: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết); con bà Bùi Thị N (đã chết); vợ: Bùi Thị S, sinh năm: 1984 (chưa đăng ký kết hôn); con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 112/QĐ-XPVPHC ngày 09/12/2021 của Công an huyện Di Linh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 09/12/2021. Quyết định số 114/QĐ-XPCLBB ngày 09/12/2021 của Công an huyện Di Linh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 09/12/2021; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Thân Văn T, sinh năm: 1979; địa chỉ: Xóm Đ, thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 22/3/2022, Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng có gọi điện rủ Bùi Văn E, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng đi trộm cắp tài sản thì E đồng ý. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, H và E gặp nhau tại ngã ba đường thuộc thôn E, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. H và E mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi dọc đường tỉnh lộ DT 725 hướng xã T đi qua xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng khi đi đến gần cầu Đạ Dâng, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà thì E và H điều khiển xe chạy rẽ vào đường đất khoảng 100m thì thấy có 01 chòi gỗ của ông Thân Văn T, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng không có người trông coi. H và E đi quanh chòi thì phát hiện có 08 tấm tôn cũ và 01 đoạn dây cáp cũ để ngay phía sau chòi. H và E xếp các tấm tôn cũ lại với nhau rồi bỏ đoạn dây cáp vào giữa dùng đoạn dây thép nhặt gần đó cột lại rồi đem ra xe E, E lấy dây thun mang theo sẵn cột lại phía sau xe. Sau đó E và H điều khiển xe mô tô chạy ngược lại xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng đến vừa thu mua phế liệu của bà Lê Thị H, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, bán với giá 8.000 đồng/1kg thành tiền là 420.000 đồng. Sau khi bán xong E và H bị Công an xã T đến và mời lên làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn H và Bùi Văn E đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ: 08 tấm tôn cũ; 01 đoạn dây cáp cũ; 01 xe mô tô biển số: 49H1 - 001.15, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen vàng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia loại 105, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen; số tiền 420.000 đồng.

Đối với số tiền 420.000 đồng cơ quan điều đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho bà Lê Thị H. Đối với 01 xe mô tô biển số: 49H1- 001.15 hiện tại chưa làm việc được với chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Công an huyện Di Linh tiếp tục xác minh xử lý theo quy định. 08 tấm tôn cũ; 01 đoạn dây cáp cũ, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 217/KL-HĐĐG ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Di Linh kết luận: Giá trị tài sản 08 tấm tôn cũ; 01 đoạn dây cáp cũ, tổng trọng lượng 47kg trị giá 399.500 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra xác minh xác định: Ngày 09/12/2021, Bùi Văn E bị Công an huyện Di Linh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, đã nộp phạt ngày 09/12/2021 (Quyết định số 114/QĐ-XP/LBB), đã nộp phạt ngày 09/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn En đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Bùi Văn E về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn En về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 26/10/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn E từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số: 49H1- 001.15 hiện tại chưa làm việc được với chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Công an huyện Di Linh tiếp tục xác minh xử lý theo quy định; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen là tài sản hợp pháp của ông Hiền nên đề nghị trả lại cho ông Hiền; 08 tấm tôn cũ; 01 đoạn dây cáp cũ là tài sản hợp pháp của bị hại nên đề nghị trả lại cho ông T; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen là công cụ bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại ông T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 22/3/2022 tại thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Bùi Văn E đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 08 tấm tôn cũ; 01 đoạn dây cáp cũ, tổng trọng lượng 47kg của ông Thân Văn T trị giá là 399.500 đồng bị cáo trộm cắp tài sản với số tiền dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm (Quyết định số 114/QĐ-XP/KB ngày 09/12/2021 của Công an huyện Di Linh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 09/12/2021). Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, bị cáo có nhận thức pháp luật, biết rõ tài sản hợp pháp của người khác phải được pháp luật bảo vệ nhưng ngày 09/12/2021 bị cáo đã bị Công an huyện Di Linh xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 399.500 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây nghi kỵ lẫn nhau nên cần xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo khai không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số: 49H1- 001.15 hiện tại chưa làm việc được với chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Công an huyện Di Linh tiếp tục xác minh xử lý theo quy định; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen là tài sản hợp pháp của ông H nên trả lại cho ông H; 08 tấm tôn cũ; 01 đoạn dây cáp cũ là tài sản hợp pháp của bị hại nên trả lại cho ông T; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen là công cụ bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[9] Đối với Nguyễn Văn H là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Bùi Văn E nhưng do tài sản trộm cắp có giá trị là 399.500 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Qua xác minh đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản H chưa có tiền án, tiền sự nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với bà Lê Thị H là người mua 08 tấm tôn cũ, 01 đoạn dây cáp cũ, khi mua bà H không biết tài sản do Bùi Văn E và Nguyễn Văn H bán là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Văn E **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh 01 xe mô tô biển số: 49H1- 001.15 để tiếp tục tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định; hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen; hoàn trả cho anh Thân Văn T 08 tấm tôn cũ; 01 đoạn dây cáp cũ; tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2022 giữa Công an huyện Di Linh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Thân Văn T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Chiến

